

Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ

Đàm Dơi, ngày 22 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Thông Thị D, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Thông Thị D và anh Nguyễn Văn K được gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 1985, cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Anh, chị có thời gian dài sống hạnh phúc và sinh được 05 người con gồm Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1990, Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1992, Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 2005. Tuy nhiên sau đó xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm nên sống ly thân nhiều năm nay. Hiện tại anh chị nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mặc dù anh K và chị D chung sống không có đăng ký kết hôn nhưng pháp luật quy định nam, nữ chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 mà không đăng ký kết hôn vẫn được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Các con Cẩm Nh, Kim Ch, Cẩm T, Hữu Ph đã trưởng thành, còn Bảo Tr, hiện đang sống với anh K. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao Bảo Tr cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo Tr nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh chị xác định tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị D và anh K mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thông Thị D và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 01/01/2005 cho anh Nguyễn Văn K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận.

Chị Thông Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thông Thị D và anh Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh K đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0012153 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi và số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0012154 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh K và chị D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Liêu Chí Khanh